

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/04/2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng, ông Nguyễn Ngọc Phan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Th, sinh ngày 07/7/1997; CCCD số: 030197001831 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/6/2021.**

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã Y, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Số 49, đường Phở Tiên, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan.

Người được chị Thêm ủy quyền giao nhận văn bản: Công ty Luật TNHH Khang phát và Cộng sự; Địa chỉ trụ sở: Ngõ 43 Doãn Kế Thiện, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội; Người đại diện: Ông Nguyễn Văn T - Giám đốc điều hành; Người được cử giao nhận tài liệu: Anh Trần Dương Hải Đ; địa chỉ: Ngõ 43 Doãn Kế Thiện, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn D, sinh ngày 24/6/1992; **CCCD số: 030092019258 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp.**

Địa chỉ cư trú: Thôn L, xã Y, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án,

nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Vũ Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã Y, thành phố Hải Phòng) ngày 08/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, do điều kiện kinh tế khó khăn, chị đi lao động tại Đài Loan để phát triển kinh tế gia đình. Kể từ đó vợ chồng bắt đầu nảy sinh nhiều tranh cãi, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách vợ chồng không thể hoà hợp, không có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn và được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn anh Vũ Văn D để sớm ổn định cuộc sống riêng của bản thân.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Đức Kh, sinh ngày 17/10/2020, hiện đang ở với anh D. Để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống của con, chị đề nghị giao con cho anh Duy tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Trường hợp anh D không đồng ý mức cấp dưỡng trên thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Thêm đang lao động tại Đài Loan nên chị ủy quyền cho Công ty luật TNHH Khang phát và Cộng sự thay chị giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người được chị Thêm ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án - anh Trần Dương Hải D trình bày: Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho chị Th biết, chị vẫn giữ nguyên quan điểm trong đơn xin ly hôn và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

- *Tại các bản khai bị đơn anh Vũ Văn Duy trình bày:* Về điều kiện kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng như chị Thêm trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì chị Thêm đi lao động tại Đài Loan. Kể từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, chị Thêm không quan tâm đến gia đình chồng con và không có ý định về nước. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện hàn gắn, gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Thêm xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung như chị Th trình bày là đúng, hiện con đang ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Vũ Đức Kh, sinh ngày 17/10/2020 và nhất trí việc chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng anh Vũ Đức Th1 trình bày: Anh là em trai anh Vũ Văn D, anh xác định hiện tại chị Th đang lao động tại Đài Loan, thời gian mới đi chị Th có liên lạc về cho bố con anh D, thời gian gần đây không thấy chị Th liên lạc về cho anh vì cứ mỗi lần liên lạc vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Nay chị Th có đơn xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Vũ Văn D.

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Đức Kh, sinh ngày 17/10/2020 cho anh Vũ Văn D nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Chị Th chịu án phí Hôn nhân gia đình và án phí dân sự về cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Vũ Văn Duy cư trú tại **Thôn L, xã Yết K, thành phố Hải Phòng**. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Tại phiên tòa, chị Th, anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện chị Th không có mặt ở Việt Nam nhưng chị đã gửi đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và ủy quyền cho Công ty Luật TNHH Khang phát và Cộng sự; Địa chỉ trụ sở: Ngõ 43 Doãn Kế Thiện, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội; Người đại diện: Ông Nguyễn Văn T - Giám đốc điều hành; Người được cử giao nhận tài liệu: anh Trần Dương Hải Đ; địa chỉ: Ngõ 43 Doãn Kế Thiện, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội nộp đơn đến Tòa

án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Các tài liệu này đã được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định quan điểm ly hôn của chị Th là hoàn toàn tự nguyện.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã Y, thành phố Hải Phòng) ngày 08/11/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì chị Thêm đi lao động tại Đài Loan. Kể từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, chị Th không liên lạc và không có ý định về nước. Vợ chồng tìm cách nói chuyện hàn gắn, gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ lâu, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn anh D. Anh D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th cho chị được ly hôn anh D.

[2.2] Về quan hệ con chung: Con chung của chị Th, anh D là cháu Vũ Đức Kh, sinh ngày 17/10/2020, hiện đang ở với anh D. Chị Th và anh D đều thống nhất quan điểm giao con chung cho anh D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Th tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận của chị Th, anh D là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần giao con chung Vũ Đức Kh cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th, anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, xử cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Vũ Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Vũ Đức Kh, sinh ngày

17/10/2020 cho anh Vũ Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian tính từ tháng 4/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi anh D có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị Thêm không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con; đối trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0001576 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Cục thi hành án dân sự khu vực 11 - Hải Phòng (do anh Trần Dương Hải Đ nộp thay). Chị Th còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, anh Vũ Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- UBND xã Y, TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiệp